TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 08/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương
2. Bà Nguyễn Thị Là

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 08/4/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 01/12/1991.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; NghềngH: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1962.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 27/12/2018, sau đó bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Chị Lò Thị V, sinh ngày 10/5/2000

Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện M, tỉnh S.

- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

- Chị Lò Thị Ph, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Đ.

** Người làm chứng*:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện H, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện T, tỉnh H.

4. Anh Đoàn Văn M, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh T.

5. Anh Phạm Trường S, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện N, tỉnh N.

6. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ huyện Đ, tỉnh T.

7. Anh Bùi Phó D, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị V, chị Th, chị Ph, anh D, anh C, anh H, anh M, anh S, anh H, anh D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 21/12/2018 bị cáo Nguyễn Văn D cùng 05 người khác gồm anh Trần Văn D, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Đình H, anh Đoàn Văn M, anh Phạm Trường S, đều là nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn H - Chi nhánh Thái Bình đến nhà anh Nguyễn Thanh H là nhân viên cùng công ty chơi. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, anh H mời cả nhóm đi hát tại quán Karaoke L ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Cả nhóm đồng ý, điều khiển xe mô tô đến quán karaoke L, khi đến nơi, cả nhóm hát ở phòng số 4 tầng 2 của quán. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn D cảm thấy mệt nên một mình rời khỏi phòng hát để về trước. Khi đi qua phòng ngủ của nhân viên phục vụ ở tầng 1, bị cáo D thấy cửa mở, trong phòng không có ai, ở trên giường ngủ có 03 chiếc điện thoại di động đặt ở rải rác ở các vị trí khác nhau gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng cũ của chị Lò Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng cũ của chị Lò Thị Ph và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu vàng nhạt cũ của chị Lò Thị V đều là nhân viên phục vụ làm nhiệm vụ chọn bài hát và hát cùng khách của quán. Lúc này, bị cáo D nảy sinh ý định trộm cắp 03 chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo D tiến lại vị trí để 03 chiếc điện thoại, dùng tay phải cầm 03 chiếc điện thoại bỏ vào hai bên túi quần đang mặc. Sau đó, rời nhanh khỏi phòng và đi ra khỏi quán, khi đi qua quầy lễ tân bị cáo D gặp chủ quán là anh Bùi Phó D nhưng bị cáo D không nói gì. Bị cáo D đi bộ ra khỏi quán

khoảng 50 mét thì đến trục đường chính gặp 01 xe taxi và bị cáo D lên xe để về nhà, bị cáo không nhớ người điều khiển và cũng không nhớ xe của hãng nào. Do đã uống rượu nên sau khi bảo lái xe cho về ngã tư Gia Lễ là bị cáo D ngồi ngủ tại ghế. Khi đến nơi thì người lái xe gọi bị cáo D dậy, bị cáo D trả 100.000 đồng cho người lái xe rồi xuống xe đi bộ về trụ sở Công ty cổ phần tập đoàn H - Chi nhánh Thái Bình ở thôn G, xã Đ, thành phố T là nơi bị cáo ở. Về đến phòng ở, bị cáo D để 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở đầu giường rồi đi ngủ. Bị cáo D nằm ngủ được một lúc thì nghe tiếng chuông điện thoại reo từ chiếc điện thoại OPPO của chị V, bị cáo D dậy tắt chuông, tắt nguồn và tháo 02 sim điện thoại để ở cuối giường đồng thời tắt nguồn của 02 chiếc điện thoại còn lại và để cả 03 điện thoại vào gầm tủ gần đó và tiếp tục đi ngủ.

Ngay sau khi bị mất tài sản bị hại là chị Lò Thị Th, chị Lò Thị Ph và chị Lò Thị V đã trình báo Công an huyện Đông Hưng đề nghị giải quyết. Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành làm việc với bị cáo D, bị cáo D đã giao nộp 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo D tại trụ sở Công ty cổ phần tập đoàn H - Chi nhánh Thái Bình ở thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. Cơ quan điều tra thu giữ 02 sim điện thoại loại Viettel xác định là của chị Lò Thị V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5S, loại 32 GB, màu vàng trắng, đã qua sử dụng hiện còn 71,67% có trị giá là 1.433.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S Plus, loại 64 GB, màu vàng trắng, đã qua sử dụng hiện còn 83,33% có trị giá 6.625.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A83, màu vàng nhạt, điện thoại đã qua sử dụng hiện còn 66,67% có trị giá 2.667.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Tổng tài sản trị giá: 10.725.000 đồng (Mười triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

<u>Tại phiên toà sơ thẩm</u>:

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự ; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; đề nghị xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản làm việc do Công an huyện Đông Hưng hồi 02 giờ 30 phút ngày 22/12/2018.
- Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng.
- Lời khai của những người bị hại chị Lò Thị Th, chị Lò Thị Ph, chị Lò Thị V.
- Lời khai của người làm chứng anh Trần Văn D; anh Nguyễn Văn C; anh Nguyễn Đình H; anh Đoàn Văn M; anh Phạm Trường S; anh Nguyễn Thanh H; anh Bùi Phó D.

Có đủ cơ sở để kết luận khoảng 21 giờ ngày 21/12/2018 bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi lén lút vào phòng ngủ của chị Lò Thị Th, chị Lò Thị Ph, chị Lò Thị V để trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng của chị Lò Thị Th; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng của chị Lò Thị Ph; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo A83 màu vàng nhạt của chị Lò Thị V, tổng trị giá tài sản là 10.725.000 đồng *(Mười triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Vì vậy, việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và có tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i,h khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần cách ly bị cáo có thể cho bị cáo hưởng án treo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lò Thị Th, chị Lò Thị Ph và chị Lò Thị V đã nhận lại tài sản và xác định tài sản còn nguyên vẹn nên không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lò Thị Th 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng trắng; trả chị Lò Thị Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng trắng; trả chị Lò Thị V 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A83 màu vàng nhạt kèm 02 sim nhãn hiệu Viettel là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự ; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/4/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. **Về án phí**: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị Th, chị Ph, chị V báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- UBND xã E, huyện C, tỉnh Đ
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương